

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-5-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Minh Phụng;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Thạch Thanh X, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ N, khu phố N, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Trương Thành D, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ N, khu phố N, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Thạch Thanh X trình bày: Bà X và ông Trương Thành D tìm hiểu nhau được khoảng nửa năm, cảm thấy hợp nhau và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến đến hôn nhân vào năm 2010 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 37 ngày 06-8-2019. Vợ chồng sống hạnh phúc được gần 10 năm, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, ai cũng cho mình đúng, người kia sai nên không có sự tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau, mạnh ai người đó sống. Ông D sống thờ ơ lạnh nhạt, vô tâm với gia đình, bỏ mặc bà X một mình lo liệu và nuôi con. Bà X nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thành D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Đình Kh, sinh ngày 05-7-2019. Khi ly hôn, bà Thạch Thanh X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông Trương Thành D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Thành D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đúng quy định pháp luật nhưng ông D không đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ông D có nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà X: Ông D và bà X quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng nửa năm, cha mẹ hai bên đồng ý có tổ chức đám cưới vào năm 2010 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 06-8-2019. Quá trình chung sống thì cuộc sống gia đình không như ý muốn nên xảy ra mâu thuẫn. Ông D đồng ý ly hôn với bà X. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Đình Kh, sinh ngày 05-7-2019. Khi ly hôn, ông D đồng ý để bà X trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông D không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Thạch Thanh X có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Thành D và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Trương Thành D có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Thành D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thanh X và ông Trương Thành D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 06-8-2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà X và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, bà X và ông D thường xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà X yêu cầu ly hôn với ông D là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Đình Kh, sinh ngày 05-7-2019. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu Kh còn nhỏ, chưa được một tuổi, bà X đang trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao con chung cho bà X nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định

tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà X không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà X.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thanh X phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thanh X về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Trương Thành D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thanh X được ly hôn với ông Trương Thành D.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Đình Kh, sinh ngày 05-7-2019 cho bà Thạch Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Thành D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thạch Thanh X và ông Trương Thành D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa

thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thanh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037698 ngày 02-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hạnh**

